Val Biro

TREASURY OF AESOP'S FABLES

Aesop

BẤT HỦ

1

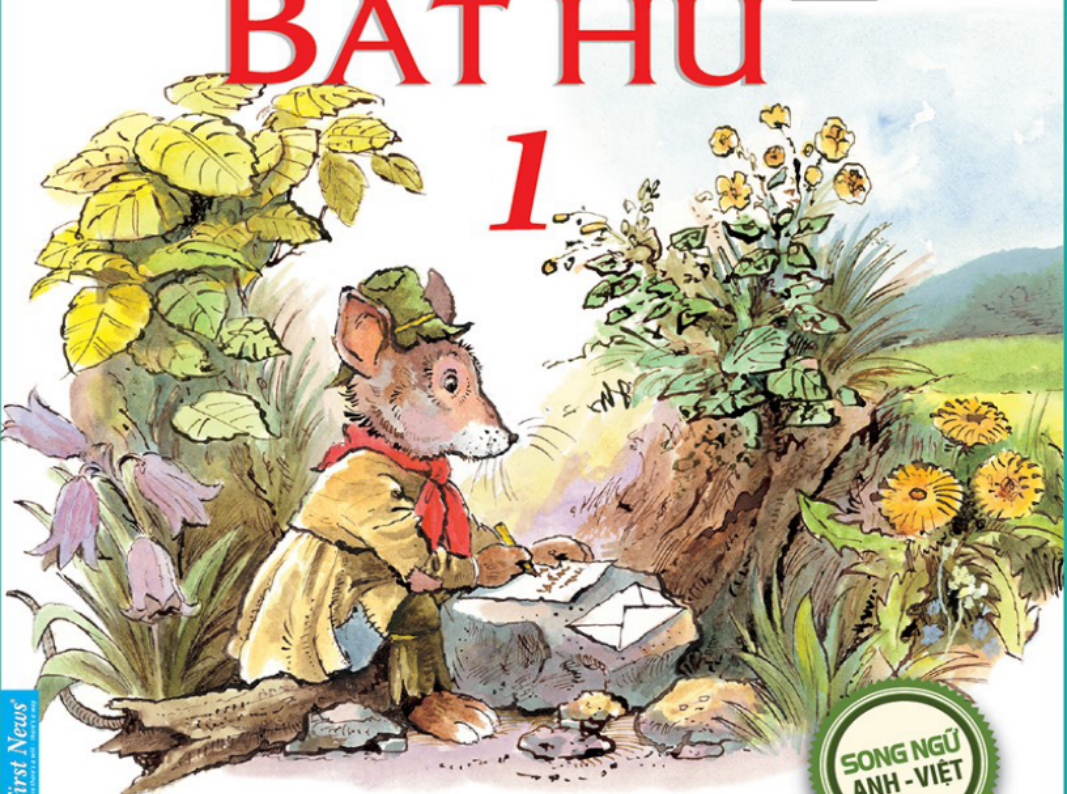

SONG NGỮ ANH - VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cẩm Xuân *dịch*

First News

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

AESOP BẤT HỦ 1

First News

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: Hồ Công Hoài Dũng

Trình bày & Bìa: Dương Mai

Sửa bản in: Vịnh Nghi

Tác giả: Aesop

Minh họa: Val Biro

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM - ĐT: 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM - ĐT: 39 433 868

Thực hiện liên kết

Công ty TNHH Văn hóa Sáng tạo Trí Việt (First News)

11H Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

In 3.000 cuốn, khổ 19 x 26 cm tại Công ty TNHH In Thương mại Trần Châu Phúc (509 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. HCM). Xác nhận đăng ký xuất bản số: 4316-2019/CXBIPH/01-337/THTPHCM ngày 29/10/2019 - QĐXB số: 1253/QĐ-THTPHCM-2019 cấp ngày 07/11/2019. ISBN: 978-604-58-9922-9. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2019.

THE LION AND THE MOUSE - SƯ TỬ VÀ CHUỘT

Once a lion caught a mouse. He wanted to eat it.

"This mouse is so small it will never make me a meal," said the lion. "But I might as well gobble it up."

Một con sư tử bắt được một con chuột. Nó muốn ăn con chuột.

"Con chuột này quá nhỏ, nó chẳng thể là một bữa ăn cho mình", sư tử nói. "Nhưng có lẽ mình cũng sẽ nuốt nó vậy."

“Please let me go!” cried the mouse. “Be kind to me and one day I will help you”.

That was a funny thing to say because how could a tiny mouse ever help a big strong lion? It sounded ridiculous!

“Làm ơn thả tôi đi!”, con chuột kêu khóc. “Hãy tử tế với tôi và một ngày nào đó tôi sẽ giúp đỡ anh.”

Chuyện đó nói ra nghe hết sức buồn cười, bởi vì một con chuột bé tí thì có thể giúp cho một con sư tử to lớn mạnh mẽ như thế nào được chứ? Nghe thật lố bịch!

The lion laughed. "How could a little mouse ever help me?" But he let the mouse go because the mouse was brave enough to speak to him. Besides, the lion wasn't very hungry anyway.

The mouse squeaked his thanks and scampered away.

Sư tử bật cười. "Một con chuột nhỏ xíu thì giúp ích được gì cho ta chứ?". Nhưng nó vẫn thả con chuột đi, bởi vì con chuột đã dũng cảm nói chuyện với nó. Hơn nữa, dù sao sư tử cũng không thấy đói lắm.

Chuột rúc rích nói lời cảm ơn và phóng đi.

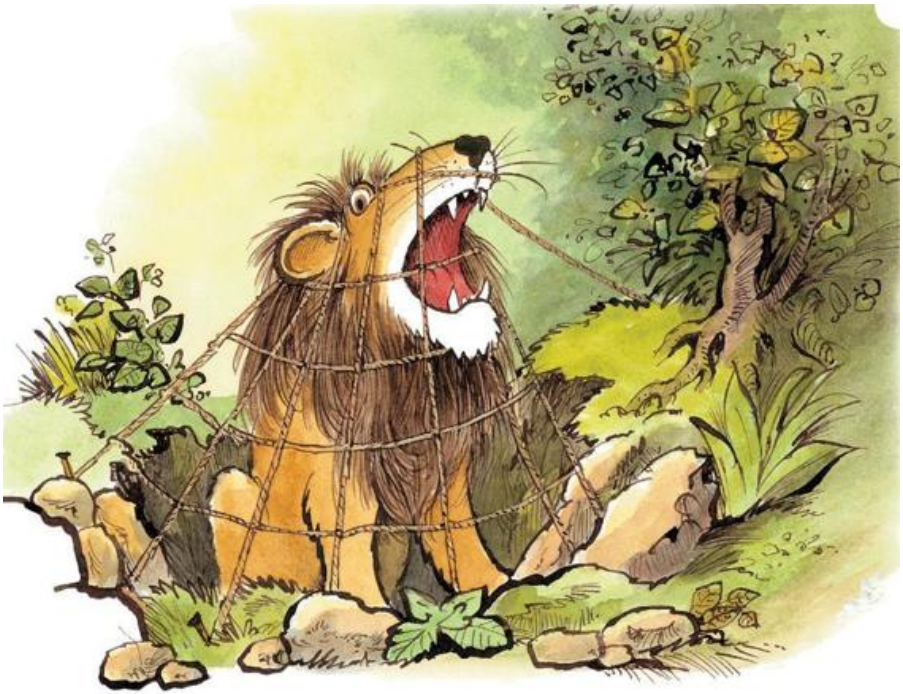

Soon after, the lion was caught in a net. He had been hunting in the forest because by then he really was hungry. He did not know that some men, who were also out hunting, had set a trap for him. He roared with anger. It was a frightening sound. All the animals in the forest ran away from the terrible noise, except one.

Không lâu sau đó, con sư tử bị mắc kẹt trong một tấm lưới. Nó đang đi săn trong rừng bởi lúc đó nó thực sự rất đói. Nó không biết rằng có mấy người đàn ông cũng đang đi săn đã gài sẵn cái bẫy cho nó. Nó gầm lên giận dữ. Đó là một thứ âm thanh khủng khiếp. Muôn loài trong rừng đều bỏ chạy trước thứ thanh âm đáng sợ đó, ngoại trừ một con vật.

The mouse heard the lion's roar and ran to help.

He knew that the lion was in trouble, and he remembered the promise he had made when the lion had let him go.

Chuột nghe thấy tiếng gầm của sư tử và chạy đến giúp.

Nó biết sư tử đang gặp rắc rối, và nó nhớ lời hứa mình đã hứa khi sư tử thả nó đi.

The mouse saw that the lion was caught in a net made of strong ropes. With his sharp little teeth the mouse bit through the net. It was hard work and took a long time but the mouse went on nibbling until at last he made a big hole in the net.

Chuột nhìn thấy sư tử bị kẹt trong một tấm lưới được bện từ những sợi thừng chắc chắn. Với những cái răng nhỏ sắc nhọn của mình, con chuột cắn thủng tấm lưới. Việc đó khá nhọc nhằn và tốn thời gian nhưng chuột vẫn tiếp tục gặm nhấm cho đến khi nó tạo được một cái lỗ to trên tấm lưới.

The lion was free! He climbed out of the trap and smiled his thanks at the mouse. The mouse sat down and smiled back at the lion. You see, a mouse can help a lion! And from that day on the mouse and the lion were the best of friends.

Sư tử được tự do! Nó trèo ra khỏi cái bẫy và mỉm cười cảm ơn chuột. Chuột ngồi xuống và mỉm cười đáp lại sư tử. Bạn thấy đấy, một con chuột có thể giúp đỡ một con sư tử! Và kể từ hôm đó, chuột và sư tử đã trở thành bạn thân của nhau.

THE FOX AND THE STORK - CÁO VÀ CÒ

Fox and stork were good friends and they often spent their days together. There was only one problem fox was always playing tricks on stork.

One day fox asked stork to dinner. He wanted to play a trick on her. "This will be one of my best," he thought.

Cáo và cò là bạn thân của nhau và chúng thường ở bên nhau cả ngày. Có một rắc rối duy nhất là cáo thường hay chơi khăm cò.

Một hôm, cáo mời cò đến ăn tối. Nó muốn chơi khăm cò. "Đây sẽ là một trong những trò chơi khăm đỉnh nhất của mình", nó nghĩ.

When stork arrived, he politely showed her into the house. The steaming hot soup was already served, and it smelled delicious. But fox had played a trick! He put the soup in two dishes but did not lay out any spoons, and he knew stork would be too polite to ask for one.

Khi cò đến, cáo lịch sự dẫn cò vào nhà. Món súp nóng hổi đang bốc khói kia đã sẵn sàng, và mùi thơm của nó có vẻ ngon lành. Nhưng cáo đã giở trò! Nó múc súp vào hai cái dĩa nhưng lại không bày ra cái muỗng nào, và nó biết cò vốn quá lịch sự nên sẽ không hỏi mượn muỗng.

When they sat down, fox began to eat straight away, lapping up the soup with his long tongue. He cleaned his dish in no time. But stork could not drink the soup because of her long beak. How fox laughed! Poor stork went home hungry, while fox lapped up her soup as well.

Khi cả hai ngồi xuống, cáo bắt đầu ăn ngay tức thì, nó liếm món súp với cái lưỡi dài của mình. Nó nhanh chóng vét sạch cái dĩa. Nhưng cò không thể dùng món súp vì cái mỏ dài của mình. Cáo cười nắc nẻ! Cô cò tội nghiệp về nhà với chiếc bụng đói meo, trong khi cáo liếm luôn phần súp của cò.

Now stork was angry. The time had come for sly fox to be taught a lesson. She sat down to work out a plan.

"Aha!" she finally said with glee, "I know how to pay him back!" and she went about making her preparations.

Soon after she asked Fox if he would come to dinner.

Giờ thì cò đã tức giận rồi. Đã đến lúc con cáo ranh mãnh phải được dạy cho một bài học. Cò ngồi xuống để lên kế hoạch. À ha! Cuối cùng cò reo lên vui sướng: “Mình biết phải trả đũa cậu ta thế nào rồi!”. Và cò bắt đầu chuẩn bị kế hoạch. Không lâu sau, cò mời cáo đến nhà ăn tối.

Fox arrived at the arranged time. There was the most delicious smell of meat in the air and he could hardly wait. Stork put the meat in two jugs with long necks. When fox sat down, he stared at the table in dismay. There in front of him was stork's trick.

Cáo đến đúng giờ hẹn. Mùi thức ăn ngon lành tỏa trong không khí và nó gần như không đợi được. Cò múc thức ăn vào hai cái bình cao cổ. Khi cáo ngồi xuống, nó nhìn chằm chằm bàn ăn với cảm giác khó chịu. Trước mặt nó đang là màn chơi khăm của cò.

Clever stork! She knew perfectly well that fox would never get his big nose down the neck of the narrow jug, and he would be too polite to pick it up and tip the meat into his mouth. Now it was fox who could not eat!

Ả cò này thông minh thật! Cò biết chính xác là cáo không bao giờ đưa được chiếc mũi to của nó xuống cái cổ hẹp của cái bình, và cáo quá lịch sự nên sẽ không bê cái bình lên và đổ thức ăn vào miệng. Giờ thì đến lượt cáo không thể ăn được!

Fox just sat there, glaring at Stork as she delicately picked out the meat with her long beak. Soon she had finished her own meal, and then she pulled her guest's jug towards her and ate his as well. So stork finished both dinners, and fox went home hungry.

Cáo ngồi đó, trừng mắt nhìn cò gắp thức ăn bằng cái mỏ dài của mình một cách điệu nghệ. Chẳng mấy chốc cò đã ăn xong bữa ăn của mình, rồi cô nàng kéo cái bình của vị khách về phía mình và ăn luôn phần của cáo. Vậy là cò đã ăn hết bữa tối của cả hai, còn cáo thì trở về nhà với cái bụng đói.

And since then, fox has always thought twice before playing tricks on stork.

Và kể từ đó, cáo luôn luôn cân nhắc kỹ càng trước khi muốn chơi khăm cò.

THE ASS IN THE POND - CON LỪA TRONG AO NƯỚC

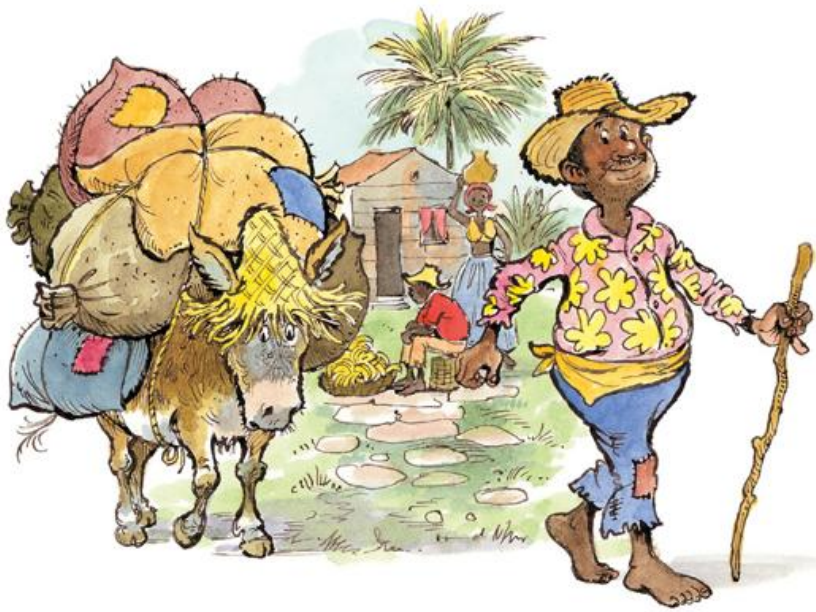

An ass had a big load of salt on his back. He was walking home from market behind the farmer who carried nothing but a stick and whistled happily as he walked.

Một con lừa thồ một bao muối lớn trên lưng. Nó đi từ chợ về nhà, theo sau người nông dân không mang một thứ gì ngoài một cây gậy và vừa bước đi vừa huýt sáo vui vẻ.

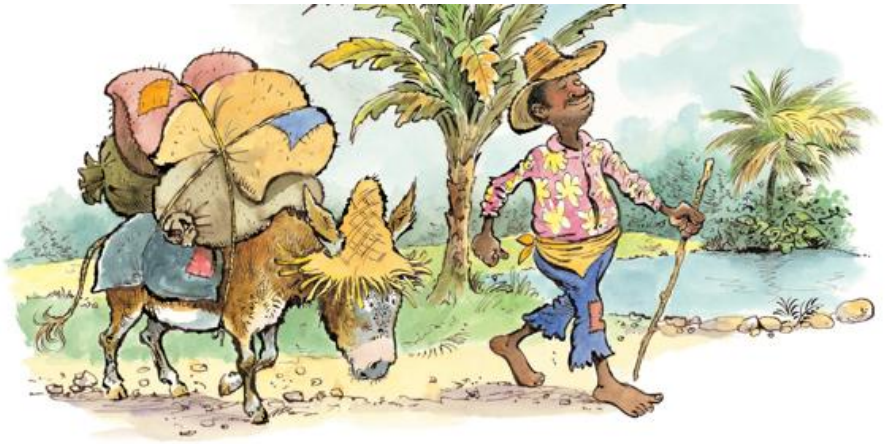

The ass was miserable. He was hot and thirsty and it was difficult to walk because his load was so heavy. But he plodded on, groaning under the weight and slipping and tripping on the rough and dusty road.

Con lừa khổ sở lắm. Nó vừa nóng vừa khát và bước đi khó khăn do phải tải nặng. Nhưng nó vẫn lê bước, rên rỉ dưới sức nặng và trượt tới vấp lui trên con đường mấp mô bụi bặm.

The road was getting rougher and dustier and the ass kept slipping more and more until, suddenly, there was a disaster. He slipped and fell into the pond. Splash!

Con đường trở nên gập ghềnh và bụi bặm hơn, con lừa tiếp tục trượt tới trượt lui cho đến khi, bất thình lình, tai họa ập xuống. Nó trượt chân và ngã vào một cái ao. Tõm!

“My salt! My salt!” cried the farmer in alarm, knowing what would happen to his precious salt if it got wet. He tried to pull it out but the water washed away all the salt.

"Muối của ta! Muối của ta!", người nông dân hoảng hốt kêu lên, ông ta biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu số muối quý giá của mình bị ướt. Ông ta cố gắng lôi nó ra khỏi ao nhưng nước đã làm tan hết số muối.

The ass wasn't worried at all. He enjoyed the nice cool water. When the ass got out his load was much lighter because now the sacks on his back were almost empty.

Con lừa chẳng bận tâm chút nào. Nó thích thú tận hưởng làn nước mát lành. Khi con lừa ra khỏi cái ao, gánh nặng trên lưng nó nhẹ đi bởi vì giờ đây bao tải trên lưng nó gần như chẳng còn gì.

Now it was the ass who felt cool and light and happy, and the farmer, who had lost all his salt, felt hot and bothered and miserable.

Giờ thì con lừa cảm thấy mát mẻ, nhẹ nhõm và vui sướng, còn người nông dân vừa mất hết số muối của mình cảm thấy nóng nực, khó chịu và khổ sở.

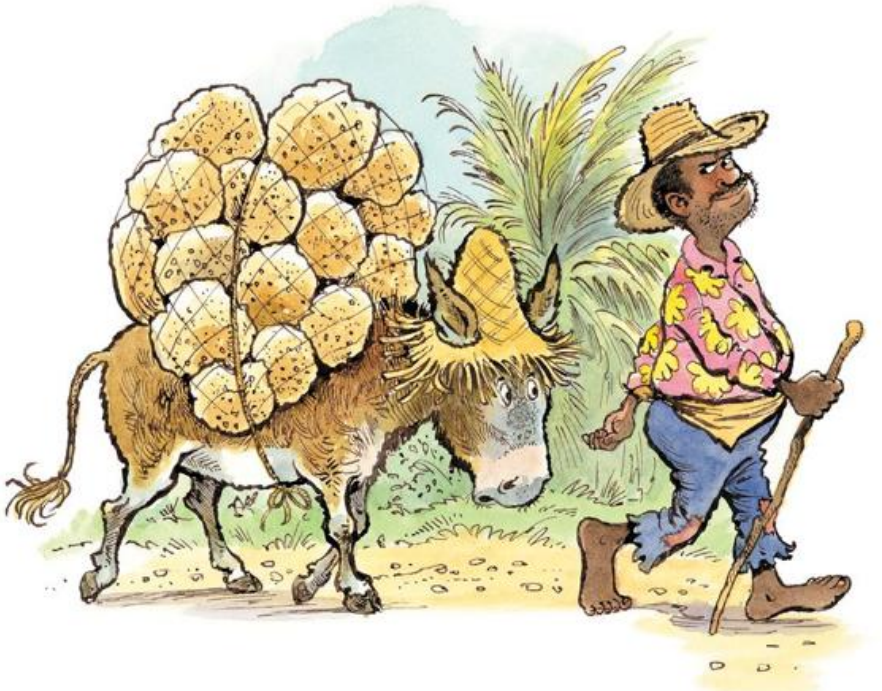

The next day the ass had a big load of sponges on his back. The farmer had taken him to market again and they were walking back along the same road. It was even hotter and the ass felt most unhappy under his load.

Ngày hôm sau, con lừa chở một đống bọt biển rất lớn trên lưng. Người nông dân đưa nó đi chợ lần nữa và họ trở về nhà trên con đường cũ. Hôm đó thậm chí còn nóng hơn và con lừa cảm thấy khổ sở với gánh nặng trên lưng.

He saw the pond a little way ahead and remembered how much cooler he had felt the day before, after he had fallen in, and how much lighter his load had become.

"I shall try it again," he said to himself.

Nó nhìn thấy một cái ao không xa phía trước và nhớ lại hôm trước nó đã cảm thấy mát mẻ hơn thế nào sau khi ngã xuống ao, và gánh nặng trên lưng nhẹ đi thế nào nữa.

"Mình sẽ thử lại lần nữa", nó tự nhủ.

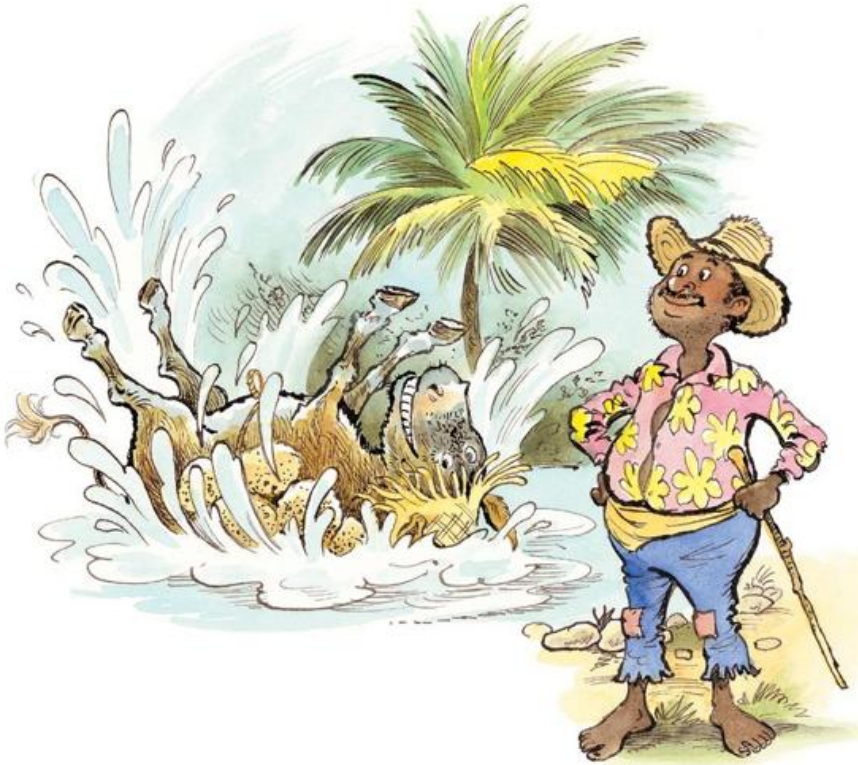

So he fell into the pond on purpose to make the load lighter. But this time the farmer was no alarmed at all.

"Oh, my friend! I know what you're up to!" he said with a grin. "So you thought that the sponges would be washed away like the salt? Well, climb out and see!"

Vậy là nó ngã vào ao nước lần nữa với mục đích là làm nhẹ gánh nặng trên lưng. Nhưng lần này người nông dân chẳng hề hoảng hốt. "Ô, anh bạn! Ta biết mi định làm gì!", ông ta nói với nụ cười nhăn nhở. "Mi nghĩ mớ bọt biển này sẽ bị tan đi như muối hả? Chà, leo lên đi rồi thấy!"

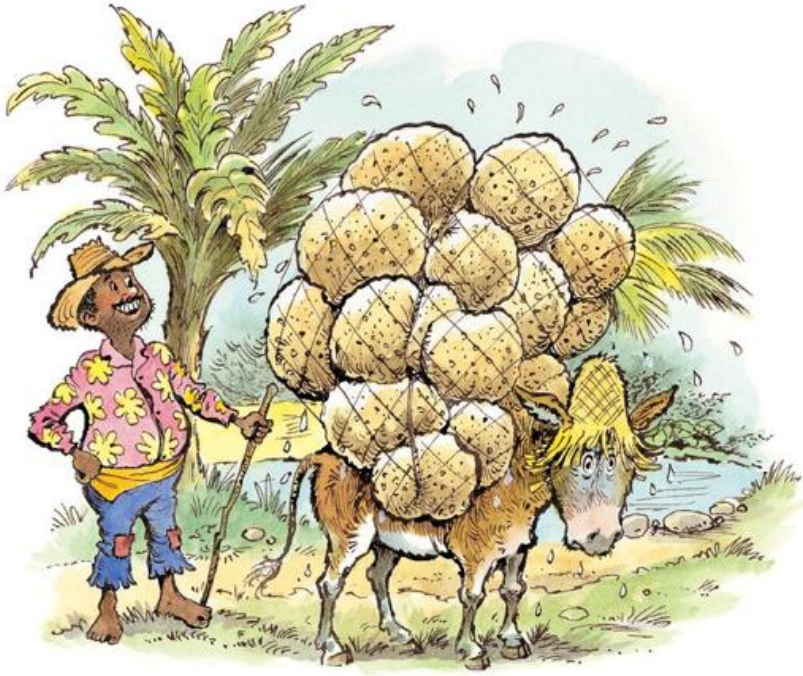

The ass had no idea what the farmer was talking about. He felt much cooler after his soaking, and when he climbed out he expected that his load would be much lighter, too. But the sponges filled up with water and the load was much heavier.

No wonder the farmer had a broad grin on his face, and the ass was scowling miserably.

Silly ass!

Con lừa hoàn toàn không biết người nông dân đang ám chỉ điều gì. Nó cảm thấy mát mẻ hơn sau khi ngâm nước; và khi leo lên, nó hy vọng gánh nặng trên lưng cũng sẽ vơi bớt. Nhưng mớ bọt biển đã ngậm đầy nước và gánh trên lưng con lừa nặng hơn rất nhiều.

Chẳng lạ gì khi người nông dân nở một nụ cười toe toét trên mặt, còn con lừa thì nhăn nhó một cách khổ sở.

Con lừa khờ dại!

THE HARE AND THE TORTOISE - THỎ VÀ RÙA

Once there was a hare who could run very fast and a tortoise who could only go very slowly – plod, plod, plod...

One day they met in a meadow.

"I can run much faster than you," said the hare to the tortoise.

Xưa kia có một con thỏ chạy rất nhanh và một con rùa di chuyển rất chậm - nó lê bước, lê bước, lê bước...

Một hôm, chúng gặp nhau trên một đồng cỏ. "Tôi có thể chạy nhanh hơn cậu rất nhiều", thỏ nói với rùa.

“Maybe you can,” said the tortoise. He was tired of being teased about being slow, but he knew one day he would teach the boastful hare a lesson. “Let’s have a race and see,” he said.

“How could a plodding tortoise win a race against me?” said the hare, laughing.

“Có lẽ cậu có thể”, rùa nói. Nó đã quá mệt mỏi với chuyện bị chòng ghẹo về sự chậm chạp, nhưng nó biết một ngày nào đó nó sẽ dạy cho con thỏ huênh hoang này một bài học. “Hãy cùng đua một chuyến xem nào”, nó nói.

“Một con rùa ì ạch thì làm thế nào có thể thắng một cuộc đua với tôi cơ chứ?”, thỏ vừa nói vừa cười.

All the animals came to watch the race. They put up a starting line and a finishing post and told the hare and the tortoise to stand side by side on the starting line.

The fox called out, “Ready, steady, go!”

Tất cả loài vật khác cũng đến xem cuộc đua. Chúng đặt một vạch xuất phát và một điểm đích, bảo thỏ và rùa đứng cạnh nhau trên vạch xuất phát.

Cáo hét lớn: “Sẵn sàng, đứng vững, chạy!”.

The hare ran fast – hop, hop, hop – for he was the fastest animal in the forest. He ran so fast that he was soon out of sight.

The tortoise crawled slowly – plod, plod, plod – for he was the slowest animal in the forest.

Thỏ chạy rất nhanh - nó phóng, phóng, phóng - bởi vì nó là loài vật chạy nhanh nhất trong rừng. Nó chạy nhanh đến nỗi chẳng mấy chốc đã khuất tầm mắt. Rùa bò rất chậm - nó lê bước, lê bước, lê bước - bởi vì nó là con vật chậm chạp nhất trong rừng.

The hare was so far ahead that when he looked round he could not see the tortoise at all.

"He will never catch up with me," he thought.

It was a hot day and the hare came to a big shady tree. "I have lots of time," said the hare. He stopped for a rest and lay down to sleep – snore, snore, snore.

Thỏ đã chạy quá xa về phía trước đến nỗi khi quay lại nó không nhìn thấy rùa đâu cả.

"Cậu ta sẽ chẳng bao giờ bắt kịp mình", nó nghĩ. Đó là một ngày nóng nực và thỏ đi đến một bóng cây lớn. "Mình có khối thời gian", thỏ nói. Nó dừng lại nghỉ ngơi và nằm xuống ngủ - khò, khò, khò.

Meanwhile, the tortoise plodded on steadily. When he came to the big shady tree he saw the hare fast asleep.

“I must keep going,” said the tortoise and on he crawled – plod, plod, plod. He didn’t stop or look round and soon he saw the finishing post ahead.

Cùng lúc đó, rùa vẫn chậm chạp lê bước một cách kiên định. Khi nó đi đến bóng râm lớn, nó nhìn thấy thỏ đã ngủ say. "Mình phải tiếp tục thôi", rùa nói, và nó bò đi - lê bước, lê bước, lê bước. Nó không dừng lại hay nhìn ngó xung quanh và không lâu sau nó đã nhìn thấy điểm đích trước mặt.

At last the hare woke up, but it was too late. He jumped up and ran as fast as he could to the finishing post. When he got there he saw the tortoise crawling past the post with a big smile on his face.

The tortoise had won the race. All the animals were cheering.

"I hope you've learned a lesson," said the tortoise to the hare. "Slow and steady wins the race."

Cuối cùng thỏ cũng thức dậy, nhưng đã quá muộn. Nó vừa nhảy vừa chạy nhanh nhất có thể về phía điểm đích. Khi đến nơi, nó nhìn thấy rùa đang bò qua vạch đích với một nụ cười rạng rỡ trên mặt.

Rùa đã thắng cuộc đua. Tất cả con vật khác đều hoan hô nó.

"Tôi hy vọng cậu đã học được một bài học", rùa nói với thỏ. "Chậm mà chắc sẽ thắng cuộc đua".

THE BEAR AND THE TRAVELLERS - CON GẤU VÀ HAI NGƯỜI LỮ KHÁCH

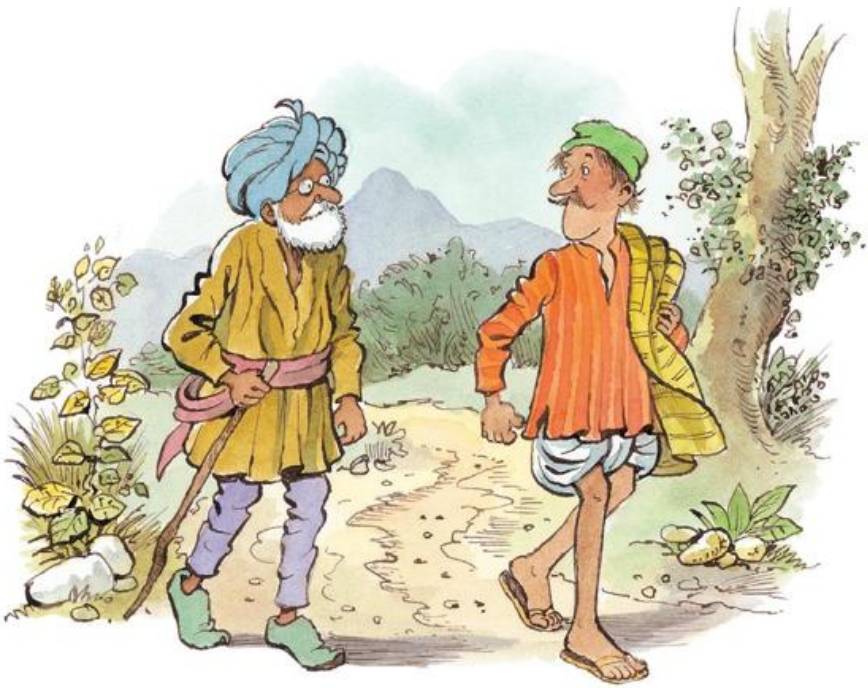

One day, two friends were travelling together on a lonely road. The road led into a big, dark wood near the tall mountains in India. The two friends were completely alone in the silent wood. They were silent, too, as they walked along.

Một ngày nọ, có hai người bạn đi du ngoạn cùng nhau trên một con đường vắng vẻ. Con đường dẫn vào một khu rừng tăm tối rộng lớn nằm cạnh một ngọn núi cao ở Ấn Độ. Hai người bạn hoàn toàn bơ vơ trong khu rừng tĩnh mịch. Họ cũng giữ im lặng khi bước đi cùng nhau.

One of them was young and the other was old. At last the young man spoke.

"I don't like this place. It feels dangerous. But never mind. We are good friends and if we stick close together, nothing can hurt us."

Hai người họ một già, một trẻ. Cuối cùng người trẻ lên tiếng. "Tôi không thích nơi này. Nó có vẻ nguy hiểm. Nhưng đừng lo lắng. Chúng ta là bạn tốt và nếu chúng ta luôn ở cạnh nhau thì không gì có thể hại chúng ta được."

The old man agreed with his friend and they continued on their journey.

Suddenly a brown bear came out of the woods. He was huge and fierce. He looked straight at the two travellers, with a wicked grin on his face.

Người già hơn đồng ý với bạn mình và họ tiếp tục hành trình. Đột nhiên một con gấu nâu xuất hiện từ trong rừng. Nó to lớn và hung tợn. Nó nhìn thẳng vào hai lữ khách, với một nụ cười quỷ quyệt trên mặt.

“Ah-ha!” he growled. “Here comes my dinner!”

He grinned even more, showing his big, sharp teeth and began lumbering towards the two travellers.

“À ha!”, nó gầm lên. “Bữa tối của ta đây rồi!”

Nó mở rộng miệng cười hơn nữa, khoe ra hàm răng lớn sắc nhọn của mình và bắt đầu lao về phía hai lữ khách.

The men were afraid and ran away. They had no guns and the old man was too weak to fight the bear with his stick.

The young man was stronger, but he was so frightened that he ran for his life.

Hai người hoảng sợ và bỏ chạy. Họ không có súng và người lữ khách già thì quá yếu để có thể đánh con gấu bằng cây gậy của mình.

Người trẻ thì mạnh hơn, nhưng anh ta quá hoảng loạn đến nỗi bỏ

chạy thục mạng.

The bear chased after them. His big paws churned up the dust and as he drew nearer and nearer.

The old man knew that he could not run fast enough to get away from the bear, so he called out to his young friend, "Take my stick and fight the bear!"

Con gấu đuổi theo sau bọn họ. Bàn chân to lớn của nó khuấy tung bụi mù và nó đuổi đến ngày một gần hơn, gần hơn.

Người lữ khách già biết ông ta không đủ nhanh để thoát khỏi con gấu, nên ông bảo bạn mình: "Cầm cây gậy của tôi và đánh con gấu đi!".

But the young man ran fast and climbed up a tall tree to hide. He was safe.

Nhưng người trẻ kia chạy rất nhanh và đã leo lên một cái cây cao để trốn. Anh ta đã an toàn.

The old man was slow and could not climb. Then the old man suddenly remembered that people said a bear will not touch someone who is dead.

Người lữ khách già quá chậm và không thể leo cây. Khi đó, ông chợt nhớ ra người ta vẫn nói gấu thường không động đến người chết.

So he lay down and pretended to be dead. He hoped that what people had said about bears was right, because he knew his friend was not

going to help him.

Vì vậy ông ta nằm xuống giả chết. Ông hy vọng những gì mọi người nói về loài gấu là đúng, bởi vì ông biết bạn mình sẽ không giúp mình.

The big brown bear came up and walked all around him. "At least I have half my dinner!" The bear said.

Con gấu nâu to lớn đi đến và nó bước vòng quanh người lữ khách già. "Ít nhất ta cũng còn nửa bữa tối!", con gấu nói.

The bear sniffed the old man's feet, then his legs and then his back.

The old man stayed very, very still. He shut his eyes tight and held his breath.

The bear thought that there was something wrong, so he went on sniffing. He sniffed the old man's hands, his head and his nose.

Con gấu ngửi bàn chân ông ta, rồi đến chân, đến lưng. Ông vẫn nằm bất động. Ông nhắm mắt thật chặt và nín thở. Con gấu cho rằng có gì đó không ổn, nên nó tiếp tục ngửi. Nó ngửi tay, rồi đến đầu và mũi ông ta.

Then the bear sniffed at his ear.

Rồi con gấu ngửi cả tai ông ta nữa.

"He must be dead," the bear growled. "I never eat dead people." The bear was very cross. Half his dinner was up in a tree where he could not reach it, and the other half lay dead front of him.

"Ông ta hẳn đã chết rồi", con gấu gầm lên. "Ta không bao giờ ăn thịt người chết." Con gấu rất bực mình. Một nửa bữa tối của nó đang ở trên cây, chỗ mà nó không với tới, còn nửa kia thì nằm chết trước mặt nó.

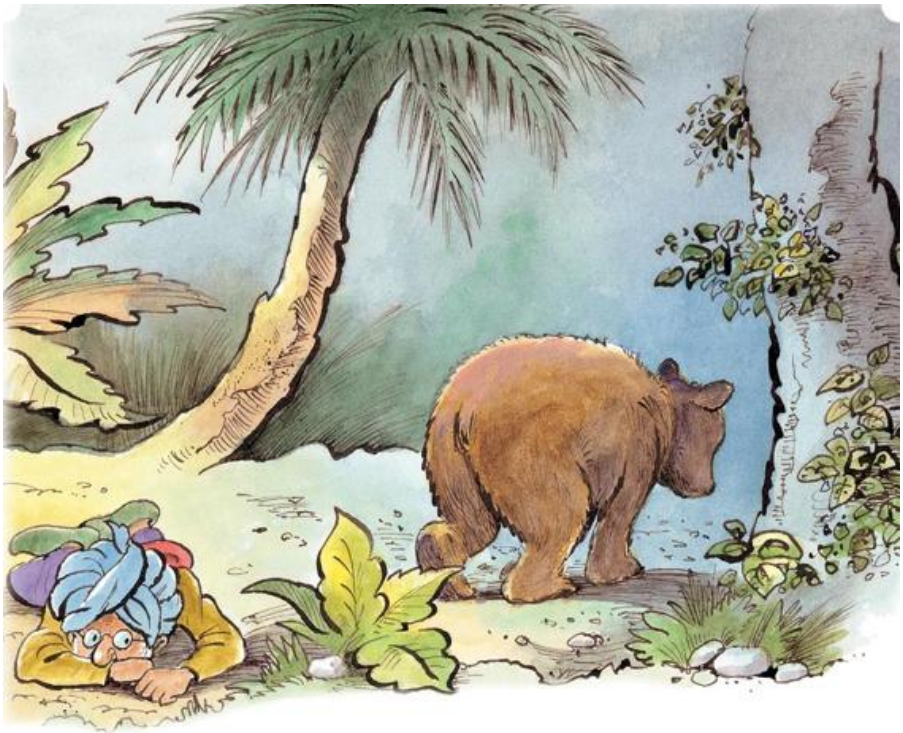

So the bear went away without his dinner. "I am certainly out of luck today," he thought. The old man opened his eyes and saw the bear into the big dark wood, but he lay very still until it was gone.

Thế là con gấu bỏ đi mà không có bữa tối nào cả. "Chắc hôm nay mình không gặp may rồi", nó nghĩ. Người lữ khách già mở mắt ra và nhìn thấy con gấu đã đi về phía khu rừng tăm tối, nhưng ông vẫn tiếp tục nằm im cho đến khi nó đi khỏi hẳn.

When it was safe, the young man in the tree came down. He had seen everything from his hiding place and he wanted to know why the bear had gone away without eating his friend.

He had also seen the bear mutter something before it went away.

Khi đã an toàn, người lữ khách trẻ trên cây leo xuống. Anh ta đã chứng kiến mọi thứ từ nơi ẩn nấp của mình và anh ta muốn biết tại sao con gấu bỏ đi mà không ăn thịt bạn mình.

Anh ta cũng thấy con gấu đã lẩm bẩm điều gì đó trước khi bỏ đi.

"What did the bear say when he sniffed at your ear?" the young man asked his friend. The old man sat up and got to his feet. He looked sternly at the young man.

"Con gấu đã nói gì khi nó ngửi tai của ông vậy?", người lữ khách trẻ hỏi bạn mình. Người lữ khách già ngồi dậy, rồi đứng lên. Ông nghiêm nghị nhìn người bạn kia.

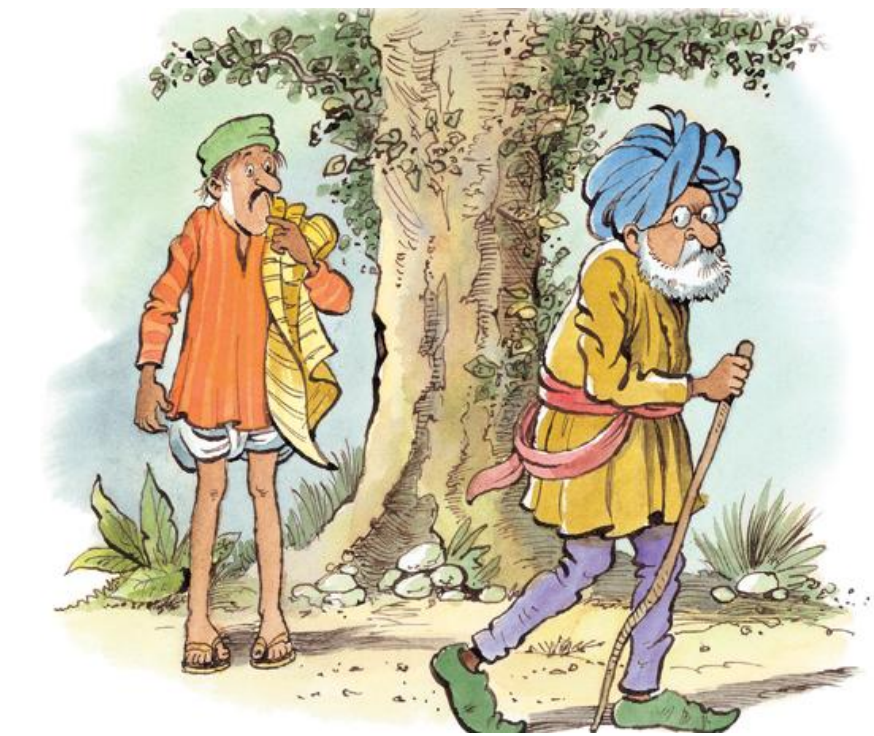

"That I should never again travel with a friend who leaves me in danger!" said the old man.

Then he turned, and as he walked away he said, "Remember, a true

friend will never let you down."

"Rằng tôi không bao giờ nên đồng hành cùng một người bạn bỏ rơi tôi trong lúc nguy hiểm thêm lần nào nữa!", người lữ khách già đáp.

Sau đó ông quay người đi, và khi bỏ đi ông nói: "Nhớ lấy, một người bạn đích thực sẽ không bao giờ khiến ta thất vọng".

THE DUCKS AND THE TORTOISE - VỊT TRỜI VÀ RÙA

A tortoise was tired of crawling. All he ever seemed to do -was crawl. The house on his back was big and heavy and his four stumpy legs were short and weak.

Walking made him very tired and running was quite impossible, so he crawled everywhere very slowly.

Có một con rùa nọ đã quá mệt mỏi với việc phải bò. Tất cả những gì nó làm trong đời dường như chỉ có bò. Cái mai trên lưng nó lớn và nặng, còn bốn cái chân mập của nó thì lại ngắn và yếu. Việc bước đi khiến nó mệt mỏi và chạy thì gần như không thể, vậy nên nó bò đi đâu cũng thật chậm chạp.

He could swim, but that became a little boring after a while, being underwater when what he really wanted was to see the great big world above.

"I wish I could fly like the ducks!" he said. When the ducks landed nearby he crawled over to them. "Will you teach me to fly?" he asked.

Nó có thể bơi, nhưng sau một thời gian thì chuyện đó cũng trở nên nhàm chán, phải ở dưới nước trong khi tất cả những gì nó muốn là được nhìn thấy thế giới rộng lớn tuyệt vời trên cạn.

"Ước gì mình có thể bay như lũ vịt trời!", nó nói. Khi có mấy con vịt trời đáp xuống gần nó, nó liền bò lại gần họ. "Các bạn có thể dạy tôi bay được không?", nó hỏi.

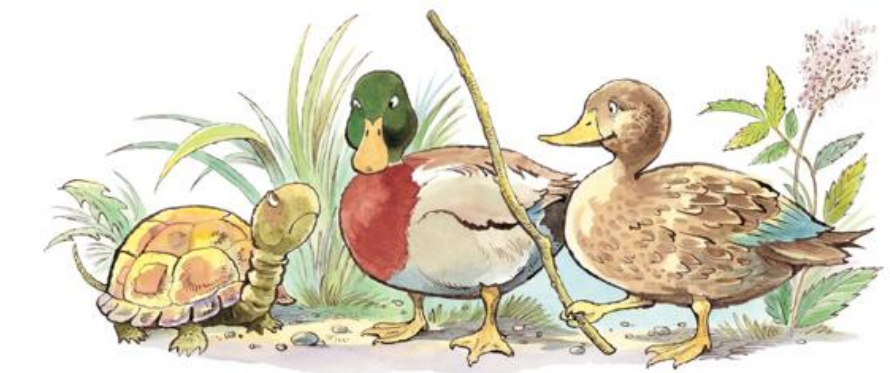

"You can't fly without wings," said the ducks. "Anyway, you are quite the wrong shape with that big round house on your back and those short stubby legs. You would look ridiculous."

But the tortoise begged and pleaded with the ducks.

“Bạn không thể bay khi không có cánh”, lũ vịt trời nói. “Dù sao đi nữa, bạn không có hình dáng thích hợp để bay, với cái mai lớn trên lưng và với mấy cái chân mập lùn kia. Bạn mà bay trông sẽ buồn cười lắm.”

Nhưng con rùa vẫn nài nỉ van xin lũ vịt trời.

After a while the ducks got tired of this silly, pestering tortoise and decided to teach him a lesson.

“You can’t fly up into the sky just like that,” said one of them. “But we can take you up on this stick. Hold it in your mouth.”

Sau một hồi, lũ vịt bắt đầu mệt mỏi với con rùa phiền phức cứng đầu này và quyết định dạy cho nó một bài học.

“Bạn không thể cứ thế mà bay lên trời được đâu”, một con vịt trong đàn lên tiếng. “Nhưng chúng tôi có thể đưa bạn bay lên với cây gậy này. Ngậm chặt cây gậy này đi”.

The ducks took hold of the stick at each end and the tortoise grabbed it in the middle. Then the ducks spread their wings and up they all flew.

They flew over a village. The people were amazed to see a tortoise in the air. Who had ever seen such a thing?

Vịt trời giữ chặt hai đầu của cây gậy và con rùa thì ngoạm lấy đoạn giữa. Sau đó, lũ vịt sải cánh và đưa tất cả bay lên.

Chúng bay qua một ngôi làng. Dân làng kinh ngạc khi thấy con rùa trên không. Có ai từng thấy cảnh tượng như thế này chưa?

It was such a strange sight that they stared and waved their arms.

The tortoise saw the people waving and it made him very proud.

"They must think that I am a very clever tortoise," he thought. Yes, he was the only tortoise in the world who could fly, and he had to tell them.

Thật là một cảnh tượng lạ lùng, họ chăm chú nhìn và còn vẫy vẫy tay. Con rùa nhìn thấy mọi người vẫy tay và điều đó khiến nó rất tự hào.

"Hẳn họ nghĩ rằng mình là một con rùa rất tài ba", nó nghĩ. Đúng vậy, nó là con rùa duy nhất trên thế giới có thể bay, và nó phải nói với họ điều đó.

"Look, I can fly!" the tortoise shouted, opening his mouth – which was not a very clever thing to do!

"Nhìn này, tôi có thể bay!", con rùa hét lên, miệng mở ra, vốn không phải là một việc khôn ngoan cho lắm!

When the tortoise opened his mouth, he let go of the stick and down he fell. Thump!

That's the end of the story, except that the tortoise decided that flying wasn't such a good thing after all, at least not for tortoises!

Khi con rùa mở miệng, nó đã buông cây gậy ra và rơi xuống. Thịch!

Câu chuyện đến đó là hết, trừ chuyện con rùa đã quyết định rằng rốt cuộc thì bay không hẳn là một trò hay ho lắm, ít nhất là với một con rùa.

THE BOY WHO CRIED WOLF - CẬU BÉ CHĂN CỪU

A boy lay in a field all day, looking after his sheep. He lay -in the hot sun and the sheep grazed around him in peace. There was nothing much to do until nightfall, when he would take his flock down to the village, except to keep a look-out for any hungry wolves.

Có một cậu bé nằm dài cả ngày trên đồng để chăn dắt đàn cừu của mình. Cậu nằm dưới mặt trời nóng rực và đàn cừu thì yên bình vây quanh cậu. Chẳng có gì nhiều để làm cho đến khi đêm xuống, lúc mà cậu phải dẫn đàn cừu về làng, đề phòng có bất cứ con sói đói nào xuất hiện.

He was very bored, so he decided to play a trick on the villagers. If he shouted for help, as they had told him to do if he ever saw a wolf, they would soon come running to help him chase it away.

Cậu ta rất buồn chán, vậy là cậu quyết định chơi một trò bịp bợm với dân làng. Nếu cậu hét lên cầu cứu, như người ta đã dặn cậu làm vậy nếu cậu nhìn thấy sói, họ sẽ nhanh chóng chạy đến giúp cậu đánh đuổi con sói đi.

He jumped up and ran to the edge of the field, shouting: "Wolf! Wolf!"

The men in the village below came running to help chase the wolf away.

Cậu bé nhảy lên và chạy về phía rìa cánh đồng, hét to: "Sói! Sói!".

Những người đàn ông trong ngôi làng dưới đồi liền chạy đến giúp đuổi con sói đi.

The boy thought it was very funny to see the old men come racing to help him, banging their shields and waving their hoes and flails, and shouting to frighten the wolf away.

Cậu bé nghĩ rằng thật tức cười khi nhìn những người lớn kia phóng nhanh đến giúp mình, khua khiên, vẫy cuốc, vẫy chày và hét vang để dọa con sói bỏ đi.

The men looked everywhere, but there was no wolf. They went home after counting the sheep to make sure none were missing.

Những người đàn ông nhìn ngó khắp nơi nhưng chẳng thấy có con sói nào. Họ trở về nhà sau khi đã đếm lại số con cừu và đảm bảo không con nào bị mất.

They decided they must have frightened the wolf away with all their noise.

The boy laughed. He thought he was very clever to play such a trick on the villagers.

Họ dứt khoát cho rằng mình đã dọa con sói bỏ chạy vì những tiếng ồn.

Cậu bé cười to. Cậu nghĩ mình rất thông minh khi chơi trò bịp này với dân làng.

The next day the boy played the same trick. "Wolf! Help! The wolf is eating my sheep," he cried as he ran down the hill towards the village.

Ngày hôm sau, cậu bé cũng lại giở trò bịp ấy. "Sói! Cứu với! Sói đang ăn cừu của con", cậu hét lên khi chạy xuống đồi hướng về phía ngôi làng.

Again the men came running to help chase the wolf away. They thought he would be very hungry by now, so they ran even faster and made even more noise.

Một lần nữa, những người đàn ông lại chạy đến giúp đuổi sói đi. Họ nghĩ con sói hẳn đang rất đói, nên họ chạy còn nhanh hơn và tạo những tiếng ồn lớn hơn.

The boy laughed and laughed as he watched the men rush up, puffing and panting, shouting and yelling to frighten away the wolf. But there was no wolf!

Cậu bé cười nắc nẻ khi chứng kiến những người đàn ông cuống cuồng, hồng hộc, hổn hển, la hét, gào thét để đuổi con sói đi. Nhưng chẳng có con sói nào cả!

When the men saw the boy laughing, they realised he had tricked them. "Be careful, boy," they said to him. "You will cry "Wolf!" once too often." But the boy just laughed at them.

Khi những người đàn ông nhìn thấy cậu bé cười, họ nhận ra cậu đang chơi khăm họ. "Coi chừng đấy, cậu bé", họ nói với cậu. "Cậu báo động giả quá nhiều rồi." Nhưng cậu bé chỉ cười nhạo họ.

One day a real wolf came into the field – a real, live, hungry wolf, who hadn't eaten for days. He saw the sheep grazing nearby and sprang at them. Up jumped the boy.

Một ngày nọ, một con sói thực thụ mò đến cánh đồng - một con sói thật, còn sống, đang đói vì đã nhiều ngày chưa ăn gì. Nó nhìn thấy lũ cừu tập trung gần đó và nó nhảy bổ vào chúng. Cậu bé nhảy dựng lên.

"Wolf! Wolf!" he cried as he ran away. He had never seen such a big wolf before, and he could do nothing to protect his sheep, except

shout for help. He ran as fast as he could to the edge of the field, waving his arms.

“Sói! Sói!”, cậu bé hét lên khi bỏ chạy. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy một con sói lớn như vậy trước đây, và cậu không thể làm gì để bảo vệ đàn cừu của mình. Cậu chạy nhanh hết sức có thể đến bên rìa cánh đồng, vẫy vẫy cánh tay.

But this time the men did not come.

They heard the boy clearly enough, shouting and crying, “Wolf! A real wolf has come!” But the men took no notice and carried on talking to each other.

Nhưng lần này những người đàn ông đã không đến.

Họ đã nghe thấy cậu bé rất rõ, đang la hét và kêu cứu. “Sói! Sói thật đã đến rồi!”. Nhưng những người đàn ông không để tâm và tiếp tục trò chuyện với nhau.

The boy could not convince them that there was a real wolf this time. They just laughed at him.

“He is only playing a trick on us again,” they said to each other. So the boy gave up and went away.

Cậu bé không thể thuyết phục được họ rằng lần này đã có sói thật. Họ chỉ cười vào cậu mà thôi.

“Nó chỉ đang bịp chúng ta lần nữa thôi”, họ nói với nhau. Vậy là cậu bé bỏ cuộc và bỏ đi.

So when the boy came back to the field, he found that the wolf had eaten all his sheep. There was not one of them left and the wolf had gone, too.

The boy sat down. He knew that it was all his own fault. He had tricked the men before with his lies and no one goes on believing a liar even when they are telling the truth!

Thế là khi cậu bé quay trở lại cánh đồng, cậu thấy con sói đã ăn thịt hết đàn cừu của mình. Chẳng còn con nào sót lại cả và con sói cũng đã bỏ đi rồi.

Cậu bé ngồi xuống. Cậu biết rằng tất cả đều là lỗi của cậu. Trước đó cậu đã lừa những người kia bằng lời nói dối của mình và chẳng có ai tin tưởng một kẻ nói dối, ngay cả khi kẻ đó đang nói sự thật.

THE GOOSE THAT LAID THE GOLDEN EGGS - CON NGỖNG ĐẺ TRỨNG VÀNG

“I wish we had a bigger house,” said the man, sighing.

His wife agreed. “I wish I had some sparkling jewels,” she said.

The man sighed again. “And I wish I had a bag of gold,” he said.

“Tôi ước mình có một căn nhà lớn hơn”, người đàn ông thở dài nói.

Vợ ông đồng tình. “Tôi ước mình có nhiều châu báu lấp lánh”, bà nói.

Người đàn ông lại thở dài. “Và tôi ước mình có một túi vàng”, ông ta tiếp lời.

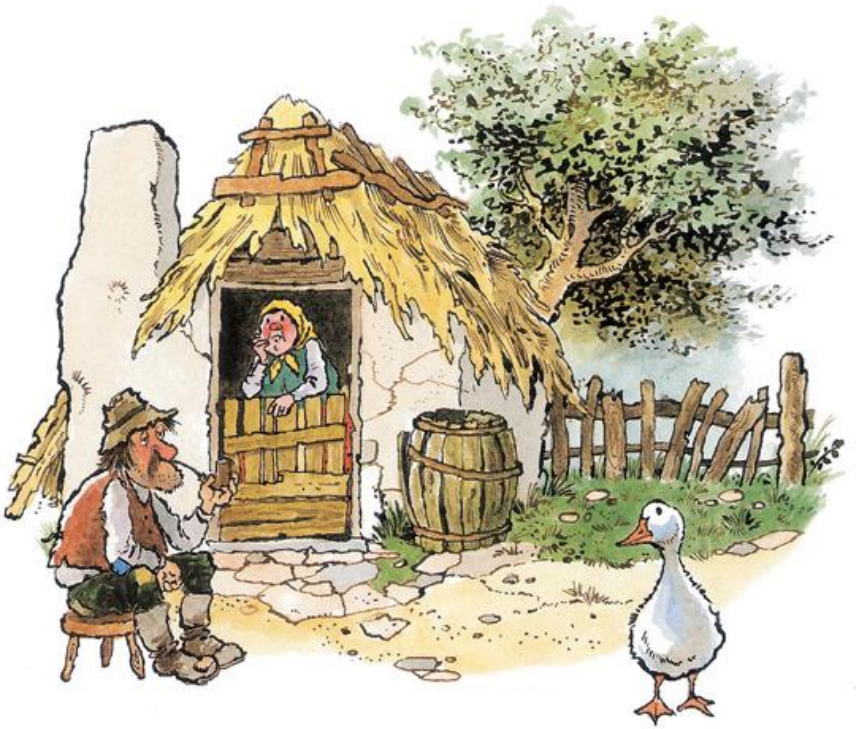

A man and his wife had a goose. They lived in a cottage and the goose lived in the yard. The man and his wife were poor. They grumbled all day and wished all the time to be rich.

Một người đàn ông nọ và vợ ông có một con ngỗng. Họ sống trong một túp lều tranh, còn con ngỗng thì sống trong sân. Hai vợ chồng rất nghèo. Họ càm ràm cả ngày và lúc nào cũng ước mình được giàu có.

One day the goose laid a golden egg. It lay on the ground sparkling and glittering.

"Look at that," called his wife. The man could hardly believe his eyes. He snatched up the egg. It was smooth and large and heavy.

"It's solid gold!" he shouted.

"It s worth a fortune!" cried his wife.

They danced round and round in excitement.

Một hôm, con ngỗng bỗng đẻ ra một quả trứng vàng. Quả trứng nằm dưới đất lấp lánh và rực rỡ.

"Nhìn kìa!", người vợ gọi. Người đàn ông gần như không tin vào mắt mình. Ông chộp lấy quả trứng. Nó nhẵn mịn, vừa lớn vừa nặng.

"Nó là vàng đặc đấy!", ông ta hét lên.

"Nó đáng giá cả một gia tài!", người vợ kêu lên.

Họ nhảy múa vòng quanh, vòng quanh trong sự phấn khích.

"We shall be rich!" they shouted. And they danced around again thinking of bags of gold and piles of jewels, until they were quite exhausted.

The man and his wife could hardly wait until market day to sell the egg and buy all the thing they wanted.

"Chúng ta sẽ giàu có!", họ hét lên. Và họ lại nhảy múa vòng quanh, nghĩ về những túi vàng và những đống châu báu, cho đến khi mệt lả người.

Hai vợ chồng gần như không đợi được đến buổi chợ để bán quả trứng đi và mua mọi thứ mà họ muốn.

Then the goose laid another golden egg.

"Just think," said the wife, "if our goose goes on laying golden eggs day after day, we shall soon be the richest people in the village."

But the man did not reply because he was thinking very hard. "It will take a long time for us to become very rich with only one egg a day," he thought.

Sau đó, con ngỗng lại đẻ ra một quả trứng vàng khác.

"Nghĩ mà xem", người vợ nói, "nếu con ngỗng của chúng ta đẻ ra trứng vàng ngày này qua ngày khác, chúng ta sẽ nhanh chóng trở thành người giàu có nhất làng".

Nhưng người đàn ông không trả lời bởi vì ông ta đang suy nghĩ rất dữ dội. "Sẽ mất rất nhiều thời gian để chúng ta trở nên giàu có nếu mỗi ngày chỉ có một quả trứng", ông ta nghĩ.

“I want to be rich now,” he said.

“So do I,” said his wife. “But what shall we do?”

“The goose must be full of gold,” said the man. “If I cut it open now, we shall have all the gold at once!”

“You are right!” his wife replied. “The goose must be made of gold! I can t wait! Let’s cut he open and see.”

“Tôi muốn giàu có ngay bây giờ”, ông ta nói.

“Tôi cũng vậy”, vợ ông nói. “Nhưng chúng ta phải làm gì?”

“Con ngỗng hẳn phải chứa đầy vàng”, người đàn ông nói. “Nếu chúng ta mổ nó ra bây giờ, chúng ta sẽ có được toàn bộ số vàng ngay trong một lần.”

“Ông nói đúng đấy!”, người vợ trả lời. “Con ngỗng hẳn được làm bằng vàng! Tôi không đợi nổi nữa! Hãy mổ nó ra xem nào.”

So the man went and fetched a carving knife. They cut the goose open. The man looked inside one half and his wife looked inside the other. They looked at each other and then looked inside the goose again. They could not believe their eyes.

Vậy là người đàn ông đi và mang về một con dao cắt thịt. Họ mổ con ngỗng ra. Người đàn ông nhìn vào bên trong nửa con ngỗng và người vợ nhìn vào nửa còn lại. Rồi họ nhìn nhau và nhìn vào trong phần nửa của con ngỗng lần nữa. Họ không tin vào mắt mình.

They had expected the goose to be full of gold, but the goose was full of goose!

Họ đã kỳ vọng con ngỗng chứa đầy vàng, nhưng con ngỗng chỉ đầy thịt!

They had killed the goose for nothing! So the man and his wife had no more golden eggs, and no more goose! They were the silliest people in the village, because they had killed the goose that laid the golden eggs.

Họ đã giết chết con ngỗng mà chẳng được gì cả! Vậy là người đàn ông và vợ mình không còn có trứng vàng, và cũng không còn con ngỗng! Họ là những kẻ ngớ ngẩn nhất làng, bởi vì họ đã giết một con ngỗng đẻ trứng vàng.

THE EAGLE AND THE MAN - CON ĐẠI BÀNG VÀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Once an eagle was caught in a net. Poor eagle! He flapped his great wings and tore at the net with his beak, but it was no good. The net was too strong and he could not free himself.

The eagle knew that if he could not get free from the net he would die.

Xưa kia có một con đại bàng nọ bị mắc vào một tấm lưới. Con đại bàng tội nghiệp! Nó vỗ đôi cánh to lớn của mình và cào xé tấm lưới bằng móng vuốt, nhưng chẳng ích gì. Tấm lưới quá chắc chắn và nó không thể tự giải phóng mình được.

Con đại bàng biết là nếu nó không thoát khỏi tấm lưới, nó sẽ chết.

Just then a man saw the eagle in the net.

"What a beautiful creature!" he said. "The king of the birds!" But then he saw that the eagle was caught in a net and the man knew what he had to do.

He climbed up to the great bird and set it free. So the man saved the eagle's life. The grateful eagle flew off.

Vừa lúc đó một người đàn ông nhìn thấy con đại bàng trong tấm lưới. "Thật là một sinh vật tuyệt đẹp!", anh ta nói. "Vua của loài chim!" Nhưng rồi anh ta nhận thấy rằng con đại bàng đang mắc kẹt trong tấm lưới và anh biết mình phải làm gì.

Anh leo lên chỗ con chim to lớn và thả nó ra. Vậy là người đàn ông đã cứu mạng con đại bàng. Con đại bàng bay đi lòng đầy biết ơn.

The eagle decided that he would repay the man's kindness if he could.

One day the man went to sleep near a very old wall. The eagle saw him lying in the shade and his sharp eyes told him that the crumbling wall was so old that it might fall down at any minute.

Con đại bàng quyết định là nếu có thể thì nó sẽ báo đáp lòng tốt của người đàn ông kia.

Một hôm, người đàn ông đó nằm ngủ thiếp đi bên cạnh một bức tường cũ kỹ. Con đại bàng nhìn thấy anh ta nằm xuống chỗ bóng mát và đôi mắt tinh tường của nó mách bảo nó rằng bức tường xập xệ kia quá cũ đến nỗi có thể đổ xuống bất cứ lúc nào.

There was no time to lose! The man was fast asleep, so the eagle flew down and snatched his hat away. He took it in his talons and, with a flapping of his great wings, he flew away.

Chẳng còn thời gian nữa! Người đàn ông đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, nên con đại bàng lao xuống và cắp cái nón của anh ta đi. Nó tóm lấy cái nón bằng bộ vuốt của nó, và với một cú đập cánh mạnh của mình, nó bay đi mất.

The man looked up and saw what had happened.

“Give it back!” the man shouted. “That’s my hat!”

He ran after the eagle. He ran fast, but the eagle flew even faster. The man recognised the eagle as the one he had saved, but he could not think why he should have stolen the hat.

Người đàn ông ngước lên và nhìn thấy chuyện đã xảy ra.

“Trả nón đây!”, anh ta hét lên. “Đó là nón của ta mà.”

Anh ta chạy theo sau con đại bàng. Anh ta chạy rất nhanh, nhưng con đại bàng thậm chí còn bay nhanh hơn. Người đàn ông nhận ra đó là con đại bàng mà mình đã cứu, nhưng anh ta không nghĩ ra được tại sao nó lại trộm cái nón của mình.

After a while the eagle dropped the hat and flew away. The man picked up the hat and saw that it was not damaged.

The man went back to the wall. He was still puzzled about why the eagle had taken his hat but he wanted to finish his sleep.

Sau một hồi, con đại bàng thả cái nón xuống và bay đi. Người đàn ông nhặt cái nón lên và thấy nó vẫn còn nguyên vẹn.

Anh ta quay trở lại bức tường. Anh vẫn còn cảm thấy bối rối về lý do con đại bàng lấy cái nón của mình nhưng anh cũng muốn được ngủ tròn giấc.

But when he got back the man was amazed to find that the old wall had fallen down! It would certainly have killed him. So the eagle had saved the man's life.

Nhưng khi về đến nơi, người đàn ông kinh ngạc nhìn thấy bức tường cũ kỹ đã đổ sập! Bức tường chắc chắn đã có thể giết chết anh. Vậy là con đại bàng đã cứu mạng người đàn ông.

The man looked up and saw the great bird circling in the sky.

"Thank you, my friend," he called to the eagle.

Người đàn ông ngước lên và thấy con chim to lớn đang bay thành vòng tròn trên bầu trời.

"Cảm ơn ngươi, bạn của ta", anh ta hét lên với con đại bàng.

Cảm ơn ngươi, bạn của ta!

THE ASS IN THE LION'S SKIN - CON LỪA ĐỘI LỐT SƯ TỬ

An ass found a lion's skin one day. He stopped and stared. He sniffed and prodded it, until he was quite sure there was no lion inside it. Then he had an idea.

"I am not brave, and I never frighten people, even though I have a loud voice," he said. "If I put this skin on, people will think that I am a lion and the bravest and strongest animal in the whole wide world."

Có một con lừa một hôm bỗng tìm thấy một bộ da sư tử. Nó dừng lại và chăm chú nhìn. Nó ngửi và chọc chọc bộ da, đến khi nó khá chắc chắn rằng chẳng có con sư tử nào bên trong bộ da cả. Và rồi nó nảy ra một ý tưởng.

"Mình không can đảm, và mình chẳng bao giờ làm ai kinh sợ, cho dù mình có tiếng kêu thật to", nó nói. "Nếu mình khoác bộ da này lên, mọi người sẽ nghĩ mình là một con sư tử và là loài vật can đảm nhất, mạnh nhất trong thế giới hoang dã."

So he took the lion's skin and dressed up in it.

Vậy là nó lấy bộ da và khoác lên người.

And there he stood, looking just like a lion. His nose and ears still stuck out of the skin a bit and so did his tail. But he felt like a lion. So he began to think that he was a lion.

Và nó đứng đó, trông giống hệt một con sư tử. Mũi và tai của nó vẫn thò ra ngoài một chút, và đuôi nó cũng vậy. Nhưng nó cảm thấy như mình là một con sư tử. Vậy nên nó bắt đầu nghĩ mình là một con sư tử.

He had heard that people were more afraid of lions than of any other animal in the whole world. So to prove it he went down to the village. What a brave ass!

Nó đã nghe nói là con người sợ sư tử hơn bất kỳ loài vật nào trên đời. Nên để chứng minh điều đó, nó đi về phía ngôi làng. Thật là một con lừa dũng cảm!

The people in the village were going about their business when one of them noticed an odd creature trotting towards them.

“Surely not…” he muttered, and rubbed his eyes. He looked again. “It is! It s a lion!” he shouted. “Run for your lives, everyone!”

The villagers saw him coming and they ran away. Helter-skelter they ran, and the ass ran after them clippety-clop.

Dân làng vẫn đang làm việc của mình khi một trong số họ để ý thấy một sinh vật kỳ dị đang đi nước kiệu về phía họ.

“Nhất định không phải là...”, ông ta lẩm bẩm, dụi dụi mắt. Ông nhìn lại lần nữa.

“Đúng nó rồi! Một con sư tử!”, ông ta hét lên. “Mọi người chạy đi!”

Dân làng nhìn thấy con vật đi đến và họ bỏ chạy. Họ chạy tán loạn, còn con lừa thì chạy lộc cộc phía sau họ.

“Help!” wailed the people. “We shall be eaten alive!” And they ran faster and faster.

“What fun!” thought the ass, kicking his legs high in the air. “The people are afraid of me!”

“Cứu!”, dân làng kêu khóc. “Chúng ta sẽ bị ăn sống mất thôi!”. Và họ chạy nhanh hơn và nhanh hơn nữa.

“Vui nhộn làm sao!”, con lừa nghĩ, vừa tung chân đá lên cao. “Mọi người đều sợ mình!”

The ass ran after them, but the lion’s skin fell off. In his excitement the ass did not notice and ran on.

Con lừa chạy đuổi theo họ, nhưng rồi bộ da sư tử rơi xuống. Trong cơn phấn khích, con lừa không nhận ra việc đó và tiếp tục chạy.

To frighten the people even more, he gave a mighty lion's roar: HEE-HAW!

Hearing this the people stopped and looked back. They saw that it was not a lion chasing them at all.

Để dọa mọi người sợ hơn nữa, nó còn phát ra một tiếng gầm dữ dội của sư tử: HEE-HAW!

Nghe thấy âm thanh này, mọi người dừng lại và ngoái nhìn về phía sau. Họ nhìn thấy đang đuổi theo mình hoàn toàn không phải là một con sư tử.

"Look! He is only an ass!" they said angrily. "Fancy an ass daring to chase us! Let's chase him back." So they ran towards the ass, shaking their fists.

"Nhìn kìa! Đó chỉ là một con lừa!", họ giận dữ nói. "Thử tưởng tượng một con lừa mà lại dám rượt đuổi chúng ta. Hãy đuổi lại nó nào."

Thế là họ chạy ngược về phía con lừa, vung vẩy nắm đấm của mình.

Without his lion's skin no one was afraid of the ass any more.

The ass saw the people coming and he ran away, because without his lion's skin he had no lion's courage.

What a silly ass!

Không có bộ da sư tử, chẳng còn ai sợ con lừa nữa.

Con lừa nhìn thấy mọi người chạy tới, nó bèn bỏ chạy, bởi vì không có bộ da sư tử nên nó cũng không có lòng can đảm của sư tử.

Thật là một con lừa ngờ nghệch!

VỀ AESOP

Aesop được cho rằng đã sống ở đất nước Hy Lạp cổ đại vào khoảng thế kỷ 16 trước Công nguyên, và có thể đã là một nô lệ ở đảo Samos. Không có nhiều thông tin về cuộc đời ông, nhưng Aesop có vẻ là người có thiên khiếu kể chuyện, có thể khiến tất cả khán thính giả của ông bật cười. Mặc dù được biết đến là "Truyện ngụ ngôn của Aesop" nhưng hầu hết những câu chuyện của ông là tác phẩm của những nhà kể chuyện sống trước ông rất lâu.

Những câu chuyện này cũng không được viết lại vào thời điểm Aesop còn sống. Cho đến thế kỷ đầu tiên sau Công nguyên, truyện ngụ ngôn của Aesop về những giá trị đơn giản của lẽ thường mới được chuyển thành những bài thơ bởi các nhà thơ Hy Lạp và La Mã, và sau đó nữa được Jean de La Fontaine ở Pháp và Lev Tolstoy ở Nga phỏng lại. Ngày nay có rất nhiều phiên bản khác nhau được kể lại trong những cuốn sách kể chuyện trên khắp thế giới. Những câu chuyện này vẫn được ưa chuộng như xưa nay, đặc biệt là với trẻ em.